TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T, TP. T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2020/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa: Nguyên đơn: Chị Vũ Thị A, sinh năm 1996 và bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; cùng HKTT: Thôn T, cụm 8, xã N, huyện T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Vũ Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T và chị A có 01 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/01/2017. Chị A trực tiếp nuôi cháu Châu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Vũ Thị A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị A

đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003107 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã T; (07/7/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Hiếu